

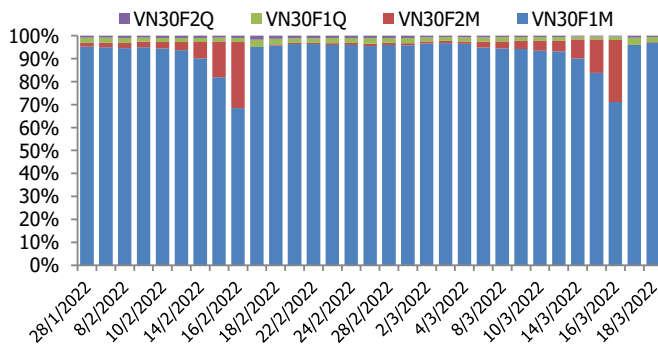
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	34	1478.10	24,472
VN30F2205	19/5/2022	62	1477.00	54
VN30F2206	16/6/2022	90	1475.90	565
VN30F2209	15/9/2022	181	1476.90	152

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 3,1 đến 7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,02 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống +1,16 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống +0,06 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 104.053 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 673 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.690 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở chốt tuần bằng phiên tăng tích cực với thanh khoản cải thiện. Về kỹ thuật, với 4 phiên tăng điểm liên tiếp giúp VN-Index vượt qua cản 1.460 điểm và hiện đang tiến gần tới vùng 1.470 điểm, được coi là ngưỡng kháng cự mạnh và có thể xảy ra rung lắc. Hiện tại, một số nhóm cổ phiếu cũng đã có mức hỗ trợ cứng như nhóm cổ phiếu ngân hàng hoặc nhóm cổ phiếu thép,..v.v...Do vậy, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ duy trì đà tăng trong tuần sau, với tâm điểm là nhóm cổ phiếu bluechips như: ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, đầu tư công...
- Hoạt động giao dịch trong ngày nên được ưu tiên so với các giao dịch nắm giữ qua đêm khi thị trường vẫn đang rung lắc mạnh. Quán tính hồi phục có thể duy trì vào đầu phiên giao dịch (21/03) và tạo cơ hội cho bên Long trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, 4 phiên tăng vừa qua chưa xác nhận cho đà tăng quay trở lại trên chỉ số và để xác nhận được đà tăng thì hợp đồng VN30F1M cần phải quay trở lại vùng 1490 điểm với thanh khoản lớn. Do đó, bên Long có thể canh chốt lời khi chỉ số tiệm cận ngưỡng kháng cự mạnh 1481-1488 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1484;1488 và 1495 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

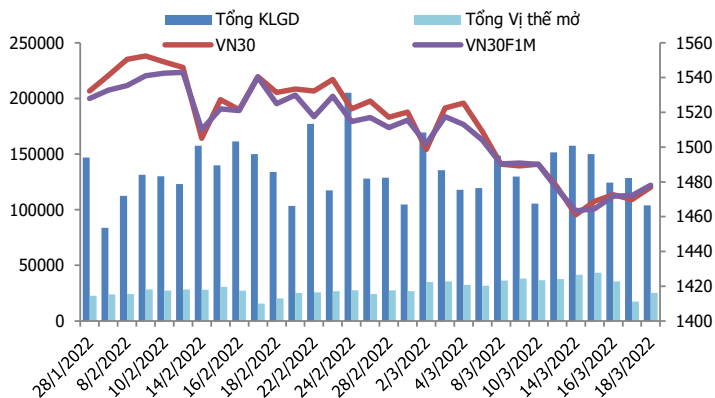
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1468-1471 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1463 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1481 – 1488 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1481;1488 và 1495 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi xu thế giãng co của thị trường chưa kết thúc.

### Chiến lược giao dịch spread

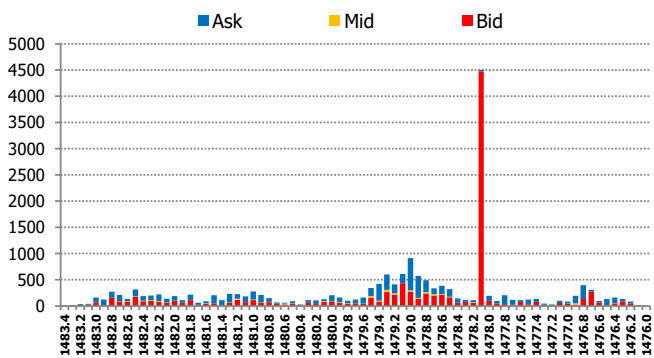
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1478.1	0.21	103,666	-5.4	24,472	46.5
VN30F2205	1477.0	#N/A N	293	-98.4	54	
VN30F2206	1475.9	0.26	60	-9.1	565	-0.7
VN30F2209	1476.9	0.31	34	126.7	152	5.6
<b>Tổng</b>			104,053	-19.0	25,243	44.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 3,1 đến 7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,02 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 18,98% so với phiên liền trước, đạt 104.053 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 103.666 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 673 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.690 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.478,89 điểm (thấp hơn 1,21 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.478,72 điểm (+1,72 điểm), VN30F2206 là 1.481,65 điểm (+5,75 điểm) và VN30F2209 là 1.486,43 điểm (+9,53 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

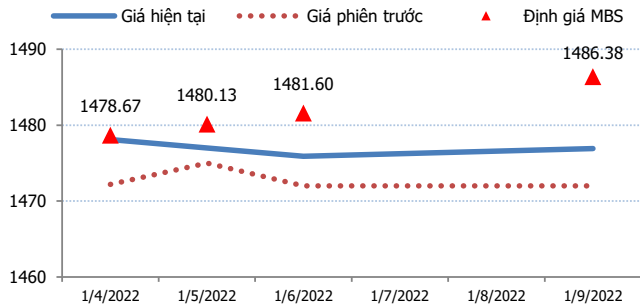
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1472-1475</b>	<b>1460-1463</b>	<b>1448-1456</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1484-1488</b>	<b>1495-1500</b>	<b>1525-1536</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	2.80	-3.9	-0.58
VN30F1Q - VN30F1M	-2.2	-0.20	-2	-4.10
VN30F1Q - VN30F2M	-1.1	-3.00	1.9	-3.52
VN30F2Q - VN30F1M	-1.2	-0.20	-1	-2.8
VN30F2Q - VN30F2M	-0.1	-3.00	2.9	-2.22
VN30F2Q - VN30F1Q	1	0.00	1	1.3

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



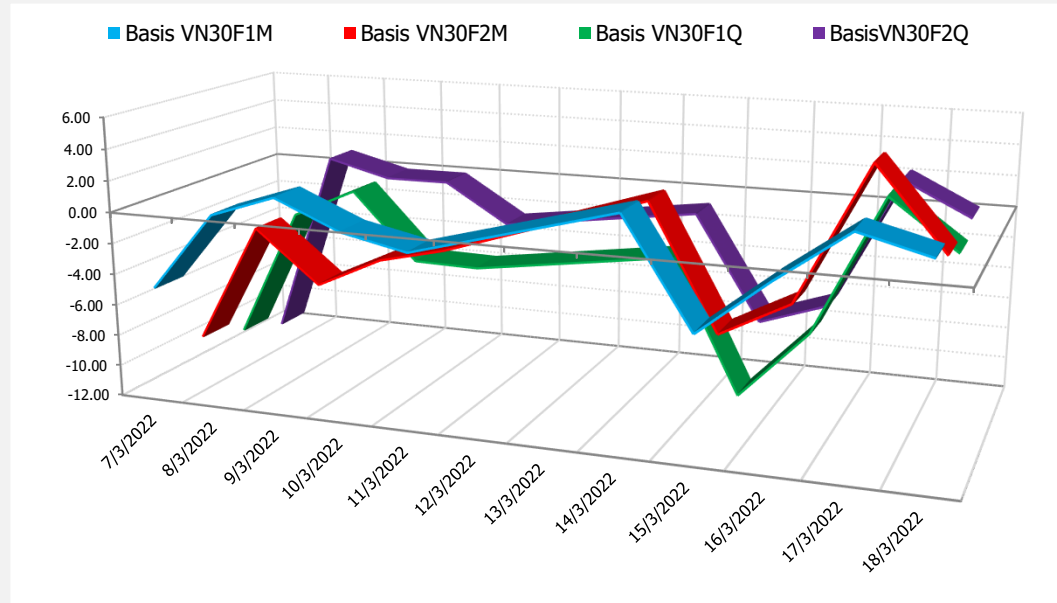
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

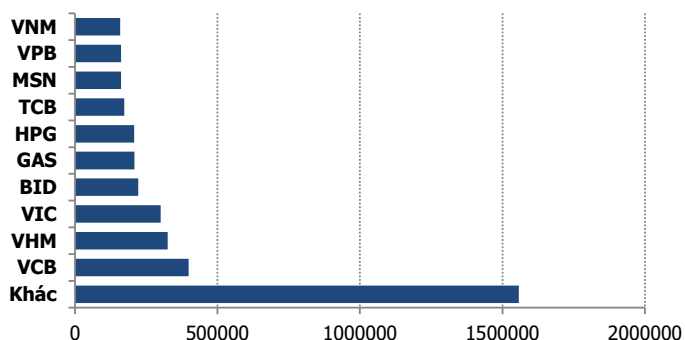
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 3,1 đến 7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,02 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống +1,16 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống +0,06 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -2,2 điểm đến +1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 3,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

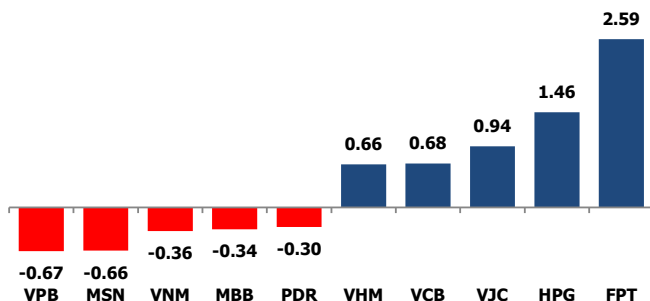


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1469.1	1476.94
<b>Thay đổi</b>	7.76	7.02
<b>%Chg</b>	0.53	0.48
<b>YTD</b>	-1.95	-3.83
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,810.71	3,873.82
<b>P/E</b>	16.74	13.50
<b>P/B</b>	2.58	2.63

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố đưa các chỉ số chính quay lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (10) và 2 mã đứng tham chiếu. FPT và HPG trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,59 điểm và +1,46 điểm; ngoài ra VJC, VCB hay VHM cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,02 điểm (+0,48%) lên 1.476,94 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 172,17 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.508 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 174,91 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như MSN (-236 tỷ đồng), VNM (-151 tỷ đồng), VIC (-148 tỷ đồng), PDR (-86 tỷ đồng), VHC (-84 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,469.10	0.53	16.74	(1.95)
<b>Dow Jones</b>	34,754.93	0.80	18.51	(4.36)
<b>S&amp;P500</b>	4,463.12	1.17	22.93	(6.36)
<b>Nikkei 225</b>	26,827.43	0.65	15.35	(6.82)
<b>Shanghai</b>	3,251.07	1.12	14.00	(10.68)
<b>DAX</b>	14,413.09	0.17	15.12	(9.27)
<b>Vàng</b>	1,921.62	(1.09)		5.05
<b>Dầu WTI</b>	104.70	1.67		39.21

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 14/03/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 15/03/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 2)	4.3%	3.9%	7.5%
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 1)	4.6%	4.6%	4.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 2)	-67.3K	-28.0K	-48.1K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 3)	54.3	10.0	-39.3
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.2%	0.9%	0.8%
<b>Thứ Tư - 16/03/2022</b>			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	4.4%	0.9%	0.2%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	4.9%	0.4%	0.3%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.8%		0.8%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.863M	-1.375M	4.345M
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.50%	0.50%
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-3.7%	3.2%	3.0%
<b>Thứ Năm - 17/03/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	12.9K	37.0K	77.4K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.8%	5.8%	5.9%
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.50%	0.75%	0.75%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 2)	1.895M	1.850M	1.859M
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	220K	214K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 3)	16.0	15.0	27.4
<b>Thứ Sáu - 18/03/2022</b>			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.7%	2.4%	2.5%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 2)	6.49M	6.10M	6.02M

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 274,17 điểm (+0,8%) lên 34.754,93 điểm, tăng phiên thứ 5 liên tiếp. Chỉ số S&P 500 tiến 1,1% lên 4.463,12 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,05% lên 13.893,84 điểm. Cả 2 chỉ số này đều tăng phiên thứ 4 liên tiếp. Cả 3 chỉ số chính đều ghi nhận tuần tốt nhất kể từ tháng 11/2020. Chứng khoán Mỹ phục hồi mạnh mẽ dẫn đến chỉ số S&P 500 vọt 6,1% trong tuần qua. Dow Jones khép lại tuần qua với mức tăng 5,5% và Nasdaq Composite leo dốc 8,1%.
- Giá dầu giao dịch đầy biến động trong tuần này mà không có sự thay thế dễ dàng cho thiếu hụt nguồn cung từ Nga trong một thị trường vốn đã rất eo hẹp. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,21% lên 107,93 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,67% lên 104,70 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng dầu đều giảm hơn 5% trong tuần qua.
- Giá vàng ghi nhận tuần giảm mạnh nhất trong gần 4 tháng vào ngày thứ Sáu (18/3), sau khi nhu cầu trú ẩn an toàn bị ảnh hưởng bởi những hy vọng về tiến triển trong đàm phán hòa bình Nga-Ukraine cũng như ảnh hưởng từ việc Mỹ nâng lãi suất. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,14% xuống 1.920,56 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,2% còn 1.919,60 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, HPG và VJC là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, FPT đóng góp +2,59 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỎ PHIỂU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>HPG</b>	Metals & Mining	8.38	46,500	1.20	1.74%	824.242	1.46	6.56	2.47
<b>VPB</b>	Banks	8.26	36,250	-0.55	1.38%	344.617	-0.67	13.03	2.59
<b>TCB</b>	Banks	8.22	49,200	0.41	0.61%	143.328	0.49	9.91	1.97
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	6.02	78,800	0.51	2.71%	432.689	0.45	63.14	2.95
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	5.57	74,600	0.81	2.83%	557.238	0.66	8.40	2.85
<b>ACB</b>	Banks	5.52	32,800	0.00	0.91%	85.466	0.00	9.23	1.97
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.37	95,100	3.37	3.87%	267.952	2.59	19.85	4.81
<b>MBB</b>	Banks	4.89	32,100	-0.47	1.72%	320.175	-0.34	9.55	2.04
<b>MSN</b>	Food Products	4.73	136,700	-0.94	4.39%	350.991	-0.66	67.31	7.50
<b>VNM</b>	Food Products	4.65	76,000	-0.52	1.32%	322.561	-0.36	16.85	5.11
<b>MWG</b>	Specialty Retail	4.47	131,600	0.61	0.76%	103.979	0.40	21.47	4.99
<b>STB</b>	Banks	4.34	33,100	0.91	2.15%	882.301	0.58	17.70	1.87
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	3.82	77,100	0.65	2.53%	381.219	0.37	40.35	4.25
<b>VCB</b>	Banks	3.21	84,200	1.45	2.77%	118	0.68	18.86	3.64
<b>VJC</b>	Airlines	2.94	148,200	2.21	3.85%	353.961	0.94	65.27	4.74
<b>HDB</b>	Banks	2.82	27,600	0.36	1.99%	64.845	0.15	9.81	1.99
<b>TPB</b>	Banks	2.75	39,500	-0.25	1.39%	64.489	-0.10	11.96	2.40
<b>SSI</b>	Capital Markets	2.23	43,800	0.00	1.83%	343.892	0.00	20.17	3.18
<b>CTG</b>	Banks	1.73	32,800	0.31	1.22%	139.111	0.08	9.51	1.66
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.72	33,000	2.33	3.73%	223.719	0.58	34.60	2.46
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.56	51,000	-0.78	2.16%	69.865	-0.18	27.48	3.36
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.47	103,500	0.49	3.03%	70.794	0.10	22.87	3.91
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.23	85,000	-1.62	1.76%	300.553	-0.30	22.79	5.94
<b>SAB</b>	Food Products	0.78	151,500	-1.62	2.24%	36.493	-0.19	25.75	4.58
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.76	108,900	2.74	2.14%	65.341	0.30	25.43	4.24
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.69	16,100	-1.23	2.49%	187.141	-0.13	12.99	1.25
<b>BID</b>	Banks	0.65	43,900	0.92	2.53%	122.903	0.09	22.54	2.68
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.52	55,900	0.18	1.61%	85.337	0.01	21.10	2.89
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.40	34,000	0.59	0.88%	35.112	0.03	27.32	2.77
<b>BVH</b>	Beverages	0.31	56,100	-0.18	1.08%	46	-0.01	22.68	1.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>